

Số: 10 /2022/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn
tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27/12/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2808/TTr-SXD ngày 24/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2030.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình (gọi chung là hộ thoát nước) có hoạt động xả nước thải vào hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

b) Hộ thoát nước đã thanh toán tiền dịch vụ thoát nước thì không phải trả phí bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.



Điều 2. Giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2030 (chưa bao gồm thuế GTGT)

ĐVT: Đồng

Số TT	Đối tượng	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	
		2021-2022	2023-2024	2025-2026	2027-2028	2029-2030	
1	Thành phố: Đô thị loại II, III	Hộ gia đình, cơ quan hành chính sự nghiệp	830	1.000	1.150	1.300	1.420
	Rạch Giá	Cơ sở sản xuất	1.245	1.500	1.725	1.950	2.130
	Phú Quốc	Cơ sở kinh doanh dịch vụ	1.660	2.000	2.300	2.600	2.840
	Hà Tiên						
2	Các huyện: Đô thị loại IV, V	Hộ gia đình, cơ quan hành chính sự nghiệp	534	586	630	666	696
	Kiên Lương, Hòn Đất, Tân Hiệp, Châu Thành, Giồng Riềng, Gò Quao, An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, Kiên Hải, U Minh Thượng, Giang Thành	Cơ sở sản xuất	801	879	945	999	1.045
		Cơ sở kinh doanh dịch vụ	1.068	1.172	1.260	1.332	1.393

Điều 3. Phương thức thu và quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ thoát nước

1. Phương thức thu

a) Đối với các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung của Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Kiên Giang: Căn cứ khối lượng nước sạch tiêu thụ hàng tháng và mức giá dịch vụ thoát nước quy định tại Điều 2 Quyết định này, Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Kiên Giang tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước thông qua hóa đơn tiền nước.

b) Đối với các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, UBND các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng phương án thu tiền dịch vụ với định mức xả thải được xác định căn cứ theo lượng nước sạch tiêu thụ bình quân một người là 4m³/tháng, đối với những địa phương không tính được theo người thì tính theo hộ dân cư là 16m³/tháng.

2. Quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước

Nguồn thu từ dịch vụ thoát nước thải được để lại 5% trên tổng số thu thực tế để chi trả chi phí dịch vụ đi thu; thực hiện các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có), phần còn lại nộp vào ngân sách nhà nước để sử dụng cho

các mục đích đầu tư, vận hành, duy trì, bảo dưỡng, phát triển hệ thống thoát nước và các chi phí hợp lệ khác theo quy định hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp cùng với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Kiên Giang và các sở, ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ thoát nước tại Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Cục Thuế tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm hướng dẫn Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Kiên Giang, UBND các huyện, thành phố trong việc sử dụng chứng từ thu; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Kiên Giang, UBND các huyện, thành phố thực hiện việc quản lý, sử dụng số tiền thu được theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Kiên Giang và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 6 năm 2022 và bãi bỏ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020-2030. *T. An*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SXD, cvquoc. (85b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quốc Anh
Lê Quốc Anh